

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

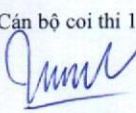
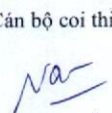
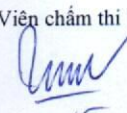
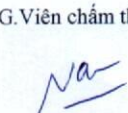
Môn học : [22833503] - Cảm biến và cơ cấu chấp hành (CCQ2515C)

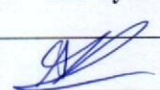
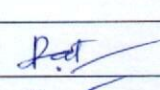
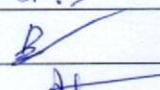
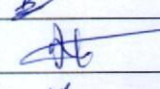
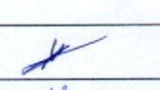
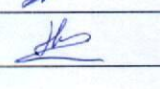
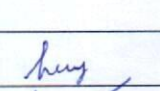
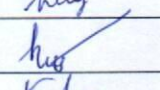
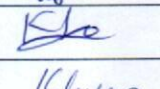
CBGD: Hồ Hoài Nam (280010)

Số SV có mặt: 12...

Số bài thi: 12...

Số tờ giấy thi: 12...


N.N. Nguyễn

H.C. Hoàng Nam

N.N. Nguyễn

H.C. Hoàng Nam

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125150234	Nguyễn Huy Tuấn	Anh	14/04/2007	CCQ2515C		5,2	6,5	6,0
2	2125150112	Nguyễn Thành	Danh	19/01/2007	CCQ2515C		8,0	8,5	8,3
3	2125150075	Nguyễn Hoài	Đạt	13/10/2007	CCQ2515C		0,0	0,0	0,0
4	2125150083	Nguyễn Thành	Đạt	28/03/2007	CCQ2515C		7,9	8,5	8,3
5	2125150080	Hoàng Công	Doanh	06/11/2006	CCQ2515C		5,8	7,0	6,5
6	2125150093	Nguyễn Thanh	Hiền	12/12/2007	CCQ2515C		7,4	8,5	8,1
7	2125150094	Trịnh Ngọc Minh	Hiếu	16/10/2007	CCQ2515C		6,4	7,5	7,1
8	2125150231	Mai Thế	Hùng	14/12/2005	CCQ2515C		0,0	0,0	0,0
9	2125150097	Nguyễn Phi	Hùng	09/12/2006	CCQ2515C		6,2	5,0	5,5
10	2125150101	Lê Gia	Hung	31/12/2007	CCQ2515C		7,7	9,0	8,5
11	2125150079	Mai Phúc	Hung	25/03/2007	CCQ2515C		0,0	0,0	0,0
12	2125150078	Dương Minh	Huy	09/09/2007	CCQ2515C		6,3	7,5	7,0
13	2125150077	Nguyễn Văn	Huy	29/11/2007	CCQ2515C		6,6	6,5	6,5
14	2125150113	Nguyễn Bảo	Kha	10/07/2007	CCQ2515C		8,1	8,5	8,3
15	2125150099	Võ Văn	Khiêm	03/02/2007	CCQ2515C		6,6	7,5	7,1

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22833505] - Cảm biến và cơ cấu chấp hành (CCQ2515F)

CBGD: Hồ Hoài Nam (280010)

Số SV có mặt: 14...

Số bài thi:14....

Số tờ giấy thi: 14...

[Handwritten signatures and names of examiners and supervisors]
N.N. Tuấn Hồ Hoài Nam N.N. Tuấn Hồ Hoài Nam

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125150219	Nguyễn Tuấn Anh	03/02/2007	CCQ2515F		<i>[Signature]</i>	7,4	8,5	8,1
2	2125150229	Nguyễn Tuấn Anh	20/11/2007	CCQ2515F			0,0	0,0	0,0
3	2125150216	Phan Tấn Ngọc	06/08/2007	CCQ2515F		Anh	7,1	8,0	7,6
4	2125150225	Lê Quốc Bảo	14/01/2007	CCQ2515F		Bao	7,6	7,5	7,5
5	2125150218	Nguyễn Xuân Bảo	17/09/2007	CCQ2515F			0,0	0,0	0,0
6	2125150212	Nguyễn Đình Điệp	10/04/2007	CCQ2515F		<i>[Signature]</i>	7,2	8,5	8,0
7	2125150215	Văn Chí Hải	24/02/2007	CCQ2515F		<i>[Signature]</i>	8,5	8,5	8,5
8	2125150227	Lê Quang Hạnh	19/03/2007	CCQ2515F		<i>[Signature]</i>	8,2	8,0	8,1
9	2125150226	Võ Chế Hoàng	12/08/2007	CCQ2515F		<i>[Signature]</i>	7,4	8,5	8,1
10	2125150214	Nguyễn Văn Nghia	11/01/2007	CCQ2515F		<i>[Signature]</i>	7,1	8,0	7,6
11	2125150228	Dương Minh Trung	30/10/2007	CCQ2515F		<i>[Signature]</i>	6,6	8,0	7,4
12	2125150223	Nguyễn Duy Nguyễn	15/05/2007	CCQ2515F			0,3	0,0	0,1
13	2125150213	Trần Quốc Nhật	20/01/2004	CCQ2515F			0,0	0,0	0,0
14	2125150222	Lê Quốc Phong	02/04/2007	CCQ2515F		<i>[Signature]</i>	7,9	8,0	8,0
15	2125150224	Nguyễn Ngọc Khánh	29/07/2007	CCQ2515F		<i>[Signature]</i>	7,1	8,0	7,6
16	2125150208	Lê Thanh Phúc	10/06/2007	CCQ2515F			0,0	0,0	0,0
17	2125150207	Phạm Văn Thành	22/11/2007	CCQ2515F		<i>[Signature]</i>	7,7	7,5	7,6
18	2125150220	Phan Đình Nhất Thiên	11/02/2007	CCQ2515F		<i>[Signature]</i>	7,3	8,5	8,0
19	2120150035	Trần Quốc Vũ	20/06/2002	CCQ2015A		<i>[Signature]</i>	7,9	8,0	8,0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22833508] - Cảm biến và cơ cấu chấp hành (CCQ2515C)

CBGD: Hồ Hoài Nam (280010)

Số SV có mặt: 16

Số bài thi: 16

Số tờ giấy thi: 16

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125150111	Phạm Văn Nhân	14/11/2007	CCQ2515C			8,1	9,0	8,6
2	2124150043	Nguyễn Trần Thiên Phước	02/01/2006	CCQ2415B			6,2	7,5	7,0
3	2125150232	Cao Trần Quân	30/11/2007	CCQ2515C			0,0	0,0	0,0
4	2125150095	Trần Minh Quân	16/09/2007	CCQ2515C			0,0	0,0	0,0
5	2125150090	Nguyễn Ngọc Quý	25/06/2007	CCQ2515C			8,4	8,5	8,5
6	2125150085	Cao Thái Sơn	19/10/2007	CCQ2515C			6,8	7,5	7,2
7	2125150074	Võ Tấn Tài	08/03/2007	CCQ2515C			7,6	8,5	8,1
8	2125150115	Võ Minh Tân	30/12/2007	CCQ2515C			8,0	8,0	8,0
9	2125150102	Trần Quốc Thanh	17/06/2007	CCQ2515C			8,4	8,5	8,5
10	2125150071	Phạm Ngọc Quốc Thiện	02/02/2007	CCQ2515C			7,3	8,5	8,0
11	2125150103	Võ Hoàng Minh Trí	06/10/2004	CCQ2515C			7,6	8,5	8,1
12	2124150029	Phạm Trung Trục	02/04/2006	CCQ2415A			0,2	0,0	0,1
13	2125150100	Trần Văn Trường	19/11/2006	CCQ2515C			5,7	7,0	6,5
14	2125150105	Từ Minh Tuấn	25/07/2007	CCQ2515C			7,0	7,0	7,0
15	2125150233	Phạm Anh Tuấn	18/08/2006	CCQ2515C			0,0	0,0	0,0
16	2125150087	Phan Trung Tuấn	15/05/2007	CCQ2515C			7,0	7,0	7,0
17	2125150114	Đặng Quốc Vĩ	17/09/2007	CCQ2515C			5,8	5,5	5,6
18	2122110026	Phạm Anh Vũ	19/09/2004	CCQ2206A			7,2	9,0	8,3
19	2125150072	Nguyễn Hùng Vương	12/06/2007	CCQ2515C			6,7	8,0	7,5
20	2125150091	Hồ Lê Văn Vỹ	27/06/2007	CCQ2515C			8,0	8,0	8,0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22833511] - Cảm biến và cơ cấu chấp hành (CCQ2305B)

CBGD: Hồ Hoài Nam (280010)

Số SV có mặt: 26

Số bài thi: 26

Số tờ giấy thi: 26

[Handwritten signatures and names of examiners and supervisors]
N.N. Tuyền Hồ Hoài Nam N.N. Tuyền Hồ Hoài Nam

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP
1	2123050061	Huỳnh Dương	Bình	08/04/2004	CCQ2305B	<i>hinh</i>	6,6	8,5	7,7
2	2123050060	Lê Văn	Cang	19/08/2005	CCQ2305B	<i>Cang</i>	7,7	8,5	8,2
3	2123050054	Nguyễn Lộc Ngọc	Đăng	24/07/2005	CCQ2305B	<i>LD</i>	7,6	8,5	8,1
4	2123050084	Lê Văn	Danh	10/11/1997	CCQ2305B	<i>Danh</i>	8,0	8,0	8,0
5	2123050072	Võ Quang	Đạt	01/11/2005	CCQ2305B	<i>Đạt</i>	7,1	9,0	8,2
6	2123050058	Bùi Minh	Hải	07/10/2005	CCQ2305B	<i>hải</i>	7,2	8,5	8,0
7	2123050082	Phan Hữu	Hội	21/09/2005	CCQ2305B	<i>Hội</i>	7,3	8,0	7,7
8	2123050057	Trần Phúc	Hưng	18/08/2005	CCQ2305B	<i>Hưng</i>	7,2	8,5	8,0
9	2123050074	Nguyễn Văn	Kha	13/07/2004	CCQ2305B	<i>Kha</i>	7,2	8,5	8,0
10	2123050077	Đỗ Minh	Khoa	15/01/2005	CCQ2305B	<i>Khoa</i>	7,7	8,5	8,2
11	2123050083	Nguyễn Trần Đăng	Khoa	30/08/2005	CCQ2305B	<i>Khoa</i>	6,3	8,0	7,3
12	2123050089	Huỳnh Văn	Lâm	10/10/2005	CCQ2305B	<i>Lam</i>	7,2	9,0	8,3
13	2123050073	Lâm Gia	Long	20/04/2005	CCQ2305B	<i>Long</i>	7,4	9,0	8,4
14	2123050052	Nguyễn Thành	Luân	05/09/2005	CCQ2305B	<i>Lu</i>	7,2	8,5	8,0
15	2123050078	Bùi Đình	Luật	29/10/2002	CCQ2305B	<i>Lu</i>	7,9	9,0	8,6
16	2123050053	Đình Quang	Nghiệp	23/08/2005	CCQ2305B	<i>ĐQ</i>	5,1	5,0	5,0
17	2123050070	Phạm Trọng	Nhân	15/07/2005	CCQ2305B	<i>Ph</i>	7,6	9,0	8,4
18	2123050194	Hán Ngọc	Phiếu	17/03/2005	CCQ2305B	<i>Ph</i>	7,8	9,0	8,5
19	2123050051	Bùi Hải	Phong	10/02/2005	CCQ2305B	<i>Phong</i>	6,3	8,0	7,3
20	2123050063	Cao Xuân	Phong	24/10/2005	CCQ2305B	<i>Phong</i>	7,3	9,0	8,3
21	2123050091	Trần Anh	Quân	26/12/2005	CCQ2305B	<i>Quân</i>	6,9	9,0	8,2
22	2123050067	Nguyễn Đoàn Trường	Sơn	28/10/2005	CCQ2305B	<i>Son</i>	7,5	9,0	8,4
23	2123050075	Nguyễn Hoài	Thịnh	08/05/2005	CCQ2305B	<i>Th</i>	7,2	8,5	8,0
24	2123050068	Nguyễn Trung	Thoại	07/01/2005	CCQ2305B	<i>Thoai</i>	7,2	8,5	8,0
25	2123050059	Cao Thiên	Thông	10/04/2005	CCQ2305B	<i>Thong</i>	7,3	8,0	7,7
26	2123050056	Nguyễn Công	Trí	28/06/2005	CCQ2305B	<i>Tr</i>	7,2	8,5	8,0